

	<b>QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN</b>	Lần ban hành:	01
		Ngày có hiệu lực	01/5/2021

## QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ BÁO CÁO

### ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC, SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

Ban hành kèm theo Quyết định số 111/2021/QĐ-HĐQT, ngày 29 tháng 4 năm 2021 của HĐQT Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 (Luật Doanh nghiệp);
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 (Luật Chứng khoán);
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 về hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán (“Thông tư 96”);
- Căn cứ Quy chế Công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM Ban hành kèm theo Quyết định số 340/QĐ-SGDHCM ngày 19/08/2016 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM (“Quy chế CBTT của HOSE”);
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương ban hành quy chế về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán như sau:

#### I. PHẠM VI ÁP DỤNG:

Quy chế CBTT (Quy chế) này được áp dụng cho các đối tượng sau đây:

1. Thành viên Hội đồng Quản trị; Thành viên các Tiểu ban trực thuộc HĐQT; Tổng Giám đốc; Phó Tổng Giám đốc; các chức danh quản lý tương đương do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng Quản trị bổ nhiệm; cá nhân giữ chức danh quản lý khác có thẩm quyền nhân danh Công ty ký kết giao dịch của Công ty theo quy định tại Điều lệ Công ty; Giám đốc Tài chính, Kế toán trưởng; Người đại diện theo pháp luật; Thư ký Công ty; Người phụ trách quản trị Công ty; Người được ủy quyền công bố thông tin (sau đây gọi chung là “Người nội bộ”).

2. Cổ đông lớn (đồng sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp từ năm phần trăm (5%) trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty), (sau đây gọi là “Cổ đông lớn”), nhóm





	<b>QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN</b>	Lần ban hành:	01
		Ngày có hiệu lực	01/5/2021

## QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ BÁO CÁO

### ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC, SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

Ban hành kèm theo Quyết định số ~~111~~<sup>112</sup>/2021/QĐ-HĐQT, ngày ~~29~~<sup>4</sup> tháng 4 năm 2021 của HĐQT Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 (Luật Doanh nghiệp);
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 (Luật Chứng khoán);
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 về hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán (“Thông tư 96”);
- Căn cứ Quy chế Công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM Ban hành kèm theo Quyết định số 340/QĐ-SGDHCM ngày 19/08/2016 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM (“Quy chế CBTT của HOSE”);
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương ban hành quy chế về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán như sau:


#### I. PHẠM VI ÁP DỤNG:

Quy chế CBTT (Quy chế) này được áp dụng cho các đối tượng sau đây:

1. Thành viên Hội đồng Quản trị; Thành viên các Tiểu ban trực thuộc HĐQT; Tổng Giám đốc; Phó Tổng Giám đốc; các chức danh quản lý tương đương do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng Quản trị bổ nhiệm; cá nhân giữ chức danh quản lý khác có thẩm quyền nhân danh Công ty ký kết giao dịch của Công ty theo quy định tại Điều lệ Công ty; Giám đốc Tài chính, Kế toán trưởng; Người đại diện theo pháp luật; Thư ký Công ty; Người phụ trách quản trị Công ty; Người được ủy quyền công bố thông tin (sau đây gọi chung là “Người nội bộ”).

2. Cổ đông lớn (đồng sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp từ năm phần trăm (5%) trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty), (sau đây gọi là “Cổ đông lớn”), nhóm



	<b>QUY CHẾ</b> <b>CÔNG BỐ THÔNG TIN</b>	Lần ban hành:	01
		Ngày có hiệu lực	01/5/2021

người có liên quan sở hữu sở hữu từ năm phần trăm (5%) trở lên số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết của Công ty.

3. Người có liên quan của Người nội bộ, Cổ đông lớn hoặc nhóm người có liên quan của nhau theo quy định tại điểm 1 và 2 trên đây được xác định theo Khoản 46 Điều 4 Luật Chứng Khoán (sau đây gọi là “Người có liên quan”).

## II. MỤC ĐÍCH

Đảm bảo tuân thủ theo chuẩn mực Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán đối với Công ty niêm yết được quy định trong:

- Thông tư 96/2020/TT-BTC;
- Quy chế CBTT của HOSE;
- Các quy định khác của pháp luật liên quan đến việc công bố thông tin có hiệu lực vào từng thời điểm.

## III. CHỮ VIẾT TẮT TRONG QUY CHẾ


- UBCKNN: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- TTLKCK: Trung tâm Lưu ký Chứng khoán.
- SGDCK: Sở Giao dịch Chứng khoán.
- KTT: Kế toán trưởng
- LNST: Lợi nhuận sau thuế.
- HOSE: SGDCK TP.HCM
- HĐQT: Hội đồng quản trị
- CĐHH: Cổ đông hiện hữu.
- CBTT: Công bố thông tin.
- BTGD: Ban Tổng Giám đốc.
- GĐTC: Giám đốc Tài chính.
- BCTN: Báo cáo thường niên.
- BCTC: Báo cáo tài chính.
- BBH: Biên bản họp.

## IV. NỘI DUNG QUY CHẾ

### 1. Người được ủy quyền/phụ trách Công bố thông tin:





	<b>QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN</b>	Lần ban hành:	01
		Ngày có hiệu lực	01/5/2021

a. Người đại diện theo pháp luật hoặc người khác được ủy quyền/phụ trách CBTT (sau đây gọi chung là “Người CBTT”) của Công ty chịu trách nhiệm CBTT theo quy định.

b. Công ty phải đăng ký, đăng ký lại Người CBTT theo Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 96/2020 cùng với Bản cung cấp thông tin của Người CBTT theo Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư 96/2020 cho UBCKNN và HOSE tối thiểu hai mươi bốn (24) giờ trước khi việc ủy quyền có hiệu lực. Trường hợp thay đổi Người CBTT, Công ty phải thông báo bằng văn bản cho UBCKNN và HOSE trong vòng 24h trước khi có sự thay đổi.

## 2. Chế độ báo cáo và công bố thông tin

a. Nếu nghĩa vụ CBTT phát sinh vào ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định pháp luật, thì Công ty thực hiện đầy đủ nghĩa vụ CBTT đó trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày nghỉ, ngày lễ đó và thực hiện các nghĩa vụ công bố thông tin khác sau khi ngày nghỉ, ngày lễ kết thúc.

b. Công ty thực hiện chế độ báo cáo và công bố thông tin trong các trường hợp sau:

- CBTT định kỳ theo quy định tại Mục 1 - Phụ lục I đính kèm Quy chế này.
- CBTT bất thường theo quy định tại Mục 2 - Phụ lục I đính kèm Quy chế này.
- CBTT theo yêu cầu của UBCKNN, HOSE theo quy định tại Mục 3 - Phụ lục I đính kèm Quy chế này.
- CBTT của các đối tượng khác theo quy định tại Mục 4 - Phụ lục I đính kèm Quy chế này Công ty phải đăng ký thông tin liên hệ khi đăng ký ngày giao dịch đầu tiên với HOSE và đăng ký lại khi có bất cứ thay đổi nào đối với thông tin đã đăng ký tại HOSE tối thiểu hai mươi bốn (24) giờ trước thay đổi đó theo mẫu CBTT/SGDHCM-01 của Quy chế HOSE về Đăng ký Thông tin.

## 3. Quy trình công bố thông tin

Quy trình CBTT của Công ty được thực hiện theo các bước như sau:


### Bước 1. Gửi thông tin

- Khi phát sinh các thông tin phải công bố theo quy định, các bộ phận liên quan thuộc Công ty phải ngay lập tức gửi thông tin đến Người CBTT hoặc Ban/Phòng phụ trách việc CBTT theo thời gian quy định cho từng loại thông tin cần phải công bố.

- Các bộ phận, cá nhân có liên quan phải thực hiện đảm bảo đúng các quy định hiện hành về thời gian nộp báo cáo, văn bản tài liệu CBTT cho UBCKNN, HOSE, TTLKCK và CBTT trên các phương tiện thông tin đại chúng.

### Bước 2. Xử lý thông tin



	<b>QUY CHẾ</b> <b>CÔNG BỐ THÔNG TIN</b>	Lần ban hành:	01
		Ngày có hiệu lực	01/5/2021

- Khi nhận được thông tin do các bộ phận có liên quan cung cấp, Người CBTT/Ban/Phòng phụ trách.

- CBTT thực hiện theo trình tự.
- Kiểm tra thông tin.
- Đối chiếu với các quy định về CBTT.
- Soạn thảo văn bản CBTT theo quy định của pháp luật.

### **Bước 3. Trình Ban Lãnh đạo phê duyệt**

- Người phụ trách CBTT trình Ban Lãnh đạo của Công ty xem xét, phê duyệt nội dung CBTT.

- Sau khi nội dung thông tin đã được phê duyệt, Người phụ trách CBTT thực hiện công bố theo quy định.

### **Bước 4. Báo cáo và Công bố**

- Người CBTT gửi văn bản CBTT đến UBCKNN, HOSE, TTLKCK, đăng tải nội dung CBTT trên trang thông tin điện tử của Công ty theo đúng yêu cầu về nội dung và thời gian đối với từng loại CBTT định kỳ, bất thường và theo yêu cầu.

- Các bộ phận liên quan đã cung cấp thông tin có trách nhiệm kiểm tra ngay và thông báo cho Người CBTT nếu phát hiện thông tin đã công bố không chính xác để kịp thời điều chỉnh.

*(Lưu ý: Các thông tin trên phải được gửi cho UBCKNN, HOSE, TTLKCK trước khi CBTT trên các phương tiện thông tin đại chúng khác).*

### **Bước 5. Bảo quản và lưu trữ thông tin**

Thông tin sau khi đã thực hiện Báo cáo và công bố sẽ được lưu trữ tại Công ty theo quy định của pháp luật để phục vụ tham khảo, tra cứu và đối chiếu khi cần thiết của các đơn vị quản lý hoặc nhà đầu tư.

### **4. Hình thức và phương tiện cung cấp thông tin công bố**

Tất cả các thông tin cung cấp phục vụ cho việc công bố đều được thực hiện bằng văn bản giấy và/hoặc văn bản điện tử theo yêu cầu của UBCKNN và/hoặc HOSE và/hoặc TTLKCK.

- Việc CBTT còn thực hiện qua phần mềm CBTT theo quy định của UBCKNN và/hoặc HOSE tại từng thời kỳ. Các cá nhân/bộ phận được phân công thực hiện CBTT thông qua phần mềm CBTT phải đảm bảo nguyên tắc:



	<b>QUY CHẾ</b> <b>CÔNG BỐ THÔNG TIN</b>	Lần ban hành:	01
		Ngày có hiệu lực	01/5/2021

+ Chịu trách nhiệm bảo mật thông tin đăng ký bao gồm: tên truy cập và mật khẩu để CBTT đến UBCKNN và/hoặc HOSE.

+ Thực hiện CBTT theo đúng hướng dẫn của UBCKNN và/hoặc HOSE.

+ Địa chỉ email đăng ký nhận và gửi CBTT: info@bimico.com.vn (hoặc có thể được thay đổi tại từng thời điểm)

- Phương tiện công bố thông tin

+ Trang thông tin điện tử (Website) của Công ty;

+ Hệ thống CBTT của UBCKNN;

+ Trang thông tin điện tử của Sở giao dịch chứng khoán, phương tiện công bố thông tin khác theo Quy chế của Sở giao dịch chứng khoán;

+ Trang thông tin điện tử của Tổng Công ty lưu ký chứng khoán và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

+ Các phương tiện thông tin đại chúng khác theo quy định pháp luật (báo in, báo điện tử...).

- Cung cấp thông tin cho các phương tiện thông tin đại chúng

+ Các thông tin được cung cấp cho các phương tiện thông tin đại chúng dưới các hình thức như: trả lời phỏng vấn, bài viết, thông tin bằng các hình thức khác... liên quan đến nội dung Công bố thông tin của Công ty cần phải có sự thống nhất ý kiến trước của Ban lãnh đạo Công ty.

+ Nếu chưa có ý kiến đồng ý của Ban Lãnh đạo Công ty, thì thông tin đó không được xem là thông tin chính thức và chưa thể cung cấp cho các phương tiện TTĐC.

#### **5. Tạm hoãn công bố thông tin**

- Công ty được tạm hoãn CBTT trong trường hợp vì những lý do bất khả kháng như: Thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh và các lý do bất khả kháng khác).

- Công ty phải báo cáo UBCKNN, HOSE về việc tạm hoãn CBTT ngay khi xảy ra sự kiện, trong đó nêu rõ lý do của việc tạm hoãn CBTT, đồng thời công bố về việc tạm hoãn CBTT.

- Ngay sau khi đã khắc phục được tình trạng bất khả kháng, người phụ trách Công bố thông tin có trách nhiệm công bố đầy đủ các thông tin mà trước đó chưa công bố theo quy định pháp luật.

#### **6. Trách nhiệm của Người CBTT**





	<b>QUY CHẾ</b> <b>CÔNG BỐ THÔNG TIN</b>	Lần ban hành:	01
		Ngày có hiệu lực	01/5/2021

- Người CBTT là đầu mối thu thập thông tin và thực hiện nghĩa vụ CBTT của Công ty theo quy định tại Quy chế này.

- Người CBTT có chức năng và nhiệm vụ như sau:

+ Trung thực, trách nhiệm, cẩn trọng, cẩn cán, có kiến thức về kế toán, tài chính và có kỹ năng nhất định về tin học;

+ Công khai tên, số điện thoại làm việc để các cổ đông có thể dễ dàng liên hệ.

### **7. Trách nhiệm cung cấp thông tin của các thành phần liên quan**

- Người CBTT trong phạm vi chức năng của mình, định kỳ đơn đốc các Thành phần liên quan cung cấp thông tin theo nội dung Quy chế này.

- Trưởng các Phòng Ban có liên quan chịu trách nhiệm về tính chính xác, kịp thời của các thông tin cung cấp cho Người CBTT.

- Việc CBTT liên quan đến HĐQT/BTGD thì Người phụ trách Quản trị Công ty, Thư ký HĐQT/BTGD chịu trách nhiệm theo dõi nghĩa vụ CBTT cung cấp cho Người CBTT.

### **8. Xử lý vi phạm về công bố thông tin**

- Công ty có hành vi vi phạm quy định pháp luật về CBTT thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

- Nếu vi phạm đó gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định pháp luật.

### **9. Ngôn ngữ công bố thông tin**

- Ngôn ngữ thông tin công bố trên thị trường chứng khoán của Công ty là Tiếng Việt và có khuyến khích việc sử dụng ngôn ngữ Tiếng Anh trong công bố thông tin.

- Việc CBTT bằng tiếng Anh được thực hiện đồng thời trên cổng thông tin điện tử của UBCKNN, HOSE và trên trang thông tin điện tử của Công ty.

- Trường hợp công bố thông tin bằng tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung công bố thông tin bằng Tiếng Anh chỉ có tính tham khảo. Trong trường hợp có sự khác biệt giữa nội dung tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

### **10. Hiệu lực Quy chế**

- Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày được ban hành.

- Chủ tịch HĐQT Công ty có quyền sửa đổi, bổ sung Quy định này phù hợp với nhu cầu thực tế về công tác CBTT và/hoặc cập nhật các thay đổi của pháp luật để sửa đổi và/hoặc bổ sung tương ứng nội dung Quy chế này cho phù hợp; Nếu có sự mâu thuẫn giữa



	<p style="text-align: center;"><b>QUY CHẾ</b></p> <p style="text-align: center;"><b>CÔNG BỐ THÔNG TIN</b></p>	Lần ban hành:	01
		Ngày có hiệu lực	01/5/2021

các quy định trong Quy chế này và các quy định của pháp luật (được sửa đổi theo từng thời kỳ), các quy định của pháp luật sẽ được ưu tiên áp dụng.

- Các cổ đông liên quan, các Phòng/Ban, cán bộ, nhân viên trong Công ty có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc Quy chế này.

- Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn và/hoặc vướng mắc đề nghị phản ánh kịp thời về VP HĐQT Công ty để được hướng dẫn và/hoặc giải quyết.

- Bất cứ vấn đề nào liên quan công tác công bố thông tin của Công ty không được cung cấp trong Quy chế này sẽ được quy định bởi pháp luật liên quan về nghĩa vụ công bố thông tin, Quy chế HOSE về Công bố thông tin và các văn bản pháp luật liên quan./.


**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**Phan Tấn Đạt**

370  
CỔ  
CỔ  
HO  
X  
BÌNH  
DU



	<b>QUY CHẾ</b> <b>CÔNG BỐ THÔNG TIN</b>	Lần ban hành:	01
		Ngày có hiệu lực	01/5/2021

**PHỤ LỤC 1**

**CÁC BIỂU MẪU CÔNG BỐ THÔNG TIN**

**Phụ lục I**  
**Appendix I**

**GIẤY ỦY QUYỀN THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN**  
**POWER OF ATTORNEY TO DISCLOSE INFORMATION**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

*(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of Finance)*

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN  
VÀ XÂY DỰNG BÌNH DƯƠNG**  
**COMPANY'S NAME**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**  
**Independence - Freedom – Happiness**

Số: .../GUQ-...

No: .../GUQ-...

Giấy ủy quyền thực hiện công bố thông tin\*

Power of the attorney to Disclose information\*

..., ngày... tháng... năm....

..., month ... day...year.....

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;  
- Sở Giao dịch chứng khoán.

To: - The State Securities Commission;  
- The Stock Exchange.

**I. Bên ủy quyền (sau đây gọi là “Bên A”) (là tổ chức có nghĩa vụ công bố thông tin)/Principal (hereinafter referred to as “Party A” - is a company, organization with obligation to disclose information):**

- Tên giao dịch của tổ chức, công ty/ Trading name of organization, company: .....

- Tên quỹ đầu tư chứng khoán đại chúng (trường hợp công ty quản lý quỹ đăng ký người được ủy quyền công bố thông tin cho quỹ đại chúng)/ Name of public securities investment fund (in case the fund management company registers authorized person to disclose information for public fund) .....

- Mã chứng khoán/Securities code:



	<b>QUY CHẾ</b> <b>CÔNG BỐ THÔNG TIN</b>	Lần ban hành:	01
		Ngày có hiệu lực	01/5/2021

- Địa chỉ liên lạc/*Address*:

-Điện thoại/*Telephone*: ..... Fax: ..... Email:.....- Website:  
 .....

**II. Bên được ủy quyền (sau đây gọi là “Bên B”) /Attorney-in-fact (hereinafter referred to as “Party B”):**

- Ông (Bà)/*Mr (Ms/Mrs)*:

- Số CMND (hoặc số hộ chiếu)/ *ID card No. (or Passport No.)*: .....

Ngày cấp/*Date of issue*..... Nơi cấp/*Place of issue*

- Địa chỉ thường trú/ *Permanent residence*:

- Chức vụ tại tổ chức, công ty/ *Position in the organization, company*:

**III. Nội dung ủy quyền (Content of authorization):**

- Bên A ủy quyền cho Bên B làm “Người được ủy quyền công bố thông tin” của Bên A/*Party B is appointed as the “Authorized person to disclose information” of Party A.*

- Bên B có trách nhiệm thay mặt Bên A thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin đầy đủ, chính xác và kịp thời theo quy định pháp luật.

*Party B, on behalf of Party A, is responsible to perform the disclosure obligations fully, accurately and promptly in accordance with the law.*

Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ..... đến khi có thông báo hủy bỏ bằng văn bản của ..... (Tên tổ chức, công ty, công ty quản lý quỹ)/ *This Power of Attorney shall take effect from... until a written notice of revocation is submitted by .....(Name of organization, company/ Name of fund management company).*

**BÊN A/NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**

**PARTY A/ LEGAL REPRESENTATIVE**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

(Signature, full name and seal)

**BÊN B /PARTY B**

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Signature, full name)





	<b>QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN</b>	Lần ban hành:	01
		Ngày có hiệu lực	01/5/2021

**Tài liệu đính kèm/Attachments:**

- Bản cung cấp thông tin người được ủy quyền công bố thông tin theo mẫu tại Phụ lục 3/*Curriculum vitae of the authorized person to disclose information as Appendix 03*;

*Ghi chú: Đối với tổ chức là nhà đầu tư nước ngoài, bên A là người đại diện theo pháp luật được thay thế bằng người đại diện theo thẩm quyền.*

*Note: For an organisation that is a foreign investor, party A is the legal representative instead of authorised representative.*

	<b>QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN</b>	Lần ban hành:	01
		Ngày có hiệu lực	01/5/2021

**PHỤ LỤC 2**

**SƠ ĐỒ QUY TRÌNH CÔNG BỐ THÔNG TIN**

